

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 35/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 28-02-2018

“*V/v tranh chấp ly hôn*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn A Đam

Các vị Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hành

Ông Nguyễn Văn Mầm

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Khải là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh C.

Ngày 28 tháng 02 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 490/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2017 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Huỳnh Dũng T – sinh năm 1980 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp C, xã H, huyện C, tỉnh C.

- Bị đơn: Chị Lê Thị Q – sinh năm 1979 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp C, xã H, huyện C, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Về hôn nhân: Anh T và chị Q kết hôn với nhau vào năm 2000, không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn anh T và chị Q chung sống hạnh phúc đến năm 2004 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T và chị Q bất đồng với nhau về quan điểm, vợ chồng thường hay cự cãi nhau. Sau khi xảy ra mâu thuẫn gia đình có hòa giải hàn gắn nhưng anh T và chị Q không thể chung sống hạnh phúc. Anh T và chị Q đã sống ly hôn với nhau từ năm 2012. Tại phiên tòa anh vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị Lê Hồng Q. Chị Lê Hồng Q đồng ý ly hôn với anh Huỳnh Dũng T.

- *Về con chung*: Anh T và chị Q có với nhau 01 người con chung tên là Huỳnh Lê Nguyễn, sinh ngày 09 – 7 – 2001, hiện nay con sống chung với Q. Sau khi ly hôn anh T yêu cầu giao con cho chị Q tiếp tục nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con. Chị Q đồng ý tiếp tục nuôi cháu Huỳnh Lê Nguyễn, chị Q không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Anh T và chị Q thống nhất tự thỏa thuận, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Anh T và chị Q xác định trong thời gian chung sống anh chị không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Tranh chấp giữa anh Huỳnh Dũng T và chị Lê Hồng Q là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Chị Q có địa chỉ tại ấp C, xã H, huyện C, tỉnh C. Do đó, Tòa án nhân dân huyện C thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân giữa anh Huỳnh Dũng T và chị Lê Hồng Q thấy rằng Anh, chị kết hôn vào năm 2000, không có đăng ký kết hôn. Do đó, hôn nhân của anh T và chị Q không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì không công nhận anh Huỳnh Dũng T và chị Lê Hồng Q là vợ chồng.

Về con chung: Hội đồng xét xử xét thấy đến ngày xét xử sơ thẩm cháu Huỳnh Lê N đã trên 07 tuổi, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, sau khi vợ chồng ly hôn Tòa án xem xét nguyện vọng của các con mà giao cho người vợ hay người chồng trực tiếp nuôi. Hiện tại cháu N đang sống chung với chị Q đã ổn định về đời sống và tâm lý. Tại biên bản lấy lời khai ngày 28 – 02 – 2018 đối với Huỳnh Lê Nguyễn của Tòa án nhân dân huyện C thì cháu Nguyễn trình bày nguyện vọng sau khi anh T và chị Q ly hôn cháu muốn được sống với mẹ là chị Q, đây là ý chí tự nguyện của cháu N nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị Q không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Anh Huỳnh Dũng T và chị Lê Hồng Q thống nhất tự thỏa thuận, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Anh Huỳnh Dũng T và chị Lê Hồng Q thống nhất xác định trong thời gian chung sống anh chị không nợ ai cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh T phải chịu 300.000 đồng theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 9, 14, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận anh Huỳnh Dũng T và chị Lê Hồng Q là vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Huỳnh Lê N, sinh ngày 09 – 7 – 2001 cho chị Lê Hồng Q tiếp tục nuôi, anh Huỳnh Dũng T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Huỳnh Dũng T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Anh T có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004045 ngày 10 tháng 12 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, sau khi đối trừ anh Huỳnh Dũng T nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Lê Hồng Q không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án

dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm anh Huỳnh Dũng T và chị Lê Hồng Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Phòng GD-KT TAT;
- Đương sự;
- UBND xã H, huyện C;
- Lưu VP-HS.

Nguyễn A Đam

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Mầm

Bùi Hữu Khánh

Nguyễn A Đam

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 15 phút, ngày 23 tháng 01 năm 2018

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện C

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nhũ Khuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Mầm

Ông Bùi Hữu Khánh

T hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 411/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2017, Về việc “*Tranh chấp ly hôn*” giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Cẩm Đang - Sinh năm 1985 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp Tân Ánh, xã Phú Hưng, huyện C, tỉnh C.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn Cường - Sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp Tân Ánh, xã Phú Hưng, huyện C, tỉnh C.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

- Về Điều luật căn cứ:

Căn cứ:

Các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 9, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

- Về nội dung:

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Cẩm Đang được ly hôn với anh Nguyễn Văn Cường.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trí Hạo sinh ngày 27 – 4 – 2008 cho chị Nguyễn Thị Cẩm Đang tiếp tục nuôi, anh Nguyễn Văn Cường không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kết quả biểu quyết: 3/3

- Các vấn đề khác:

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Cẩm Đang phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Cẩm Đang có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003910 ngày 26 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, sau khi đối trừ chị Nguyễn Thị Cẩm Đang nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn Cường không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm chị Nguyễn Thị Cẩm Đang có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn Cường có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 23 tháng 01 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Mầm Bùi Hữu Khánh

Trần Nhũ Khuyên